

Bản án số: 03/2024/DS-ST

Ngày: 03/01/2024

V/v T/C Hợp đồng mua bán

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Hiếu.
2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 03/01/2024, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 356/2023/TLST-DS, ngày 12/10/2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2023/QĐXXST-DS ngày 20/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 403/2023/QĐST-DS ngày 08/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Ngô Thành P**, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ TT: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện tại: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ A**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Ngô Thành P trình bày: Vào lúc 16 giờ 02 phút ngày 04/06/2023, Ông và bà A có nhắn tin mua bán trên ứng dụng zalo bằng số điện thoại của bà A. Bà A mua mỹ phẩm và hàng hóa tại cửa hàng của ông với giá tiền là 2.319.000 đồng (có bản photo ảnh chụp màn hình điện thoại kèm theo). Đơn hàng đầu tiên bà A nói khi nào nhận được hàng sẽ

gửi tiền cho ông sau; Ngày 07/06/2023, bà A mua hàng lần thứ hai cũng mua hàng mỹ phẩm và tạp hóa thông qua ứng dụng zalo với số tiền là 2.756.000 đồng (có bản photo ảnh chụp màn hình điện thoại kèm theo). Lần này bà A tiếp tục thiếu tiền hàng của ông và hứa hẹn sẽ trả sau; Đến ngày 11/06/2023, bà A mua hàng hóa và mỹ phẩm của ông lần thứ 3 với số tiền là 860.000 đồng cũng thông qua ứng dụng zalo (có bản photo ảnh chụp màn hình điện thoại kèm theo). Đến nay bà A không trả tiền hàng cho ông. Bà A có hứa hẹn nhiều lần sẽ trả tiền cho ông nhưng đến nay khi ông điện thoại liên lạc thì bà A đã chặn cuộc gọi của ông.

Tổng cộng 03 đơn hàng bà Nguyễn Thị Mỹ A còn thiếu tiền ông là: 2.319.000 đồng + 2.756.000 đồng + 860.000 đồng = 5.935.000 đồng.

Nay ông Ngô Thành P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A có trách nhiệm trả lại ông số tiền mua hàng còn thiếu là 5.935.000 đồng; Yêu cầu tính lãi theo quy định từ ngày 11/6/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà A nhưng bà A không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của bà.

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, các nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về thời gian bắt đầu tính lãi là từ ngày 11/6/2023 thay vì từ ngày 04/6/2023 như đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn nêu trên là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên cần được chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn ông P cho rằng, ông có bán mỹ phẩm cho bà A 03 đơn hàng với tổng số tiền 5.935.000 đồng nhưng cho đến nay bà A không trả tiền mua hàng cho ông.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà A nhưng bà A không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử cho rằng Hợp đồng mua bán giữa ông P và bà A được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những

người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, bà A đã vi phạm nghĩa vụ, khi không trả số tiền mua hàng như đã thỏa thuận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông P là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 357, 468, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc bà A trả lại số tiền mua hàng hóa còn nợ là 5.935.000 đồng và số tiền chậm trả đối với số tiền nợ 5.935.000 đồng với lãi suất 10%/năm kể từ ngày 11/06/2023 đến 03/01/2024 là 06 tháng 22 ngày = 333.019 đồng. Tổng cộng là 6.268.019 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là $(5.935.000 \text{ đồng} + 333.019 \text{ đồng}) \times 5\% = 313.400 \text{ đồng}$.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227, 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các 357, 468, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Ngô Thành P số tiền mua hàng còn nợ là 6.268.019 đồng (trong đó, tiền nợ mua hàng là 5.935.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 333.019 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Ngô Thành P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Mỹ A còn phải có trách nhiệm trả lãi cho ông Ngô Thành P theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 313.400 đồng.

Ông Ngô thành P1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng từ Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010692 ngày 10/10/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa